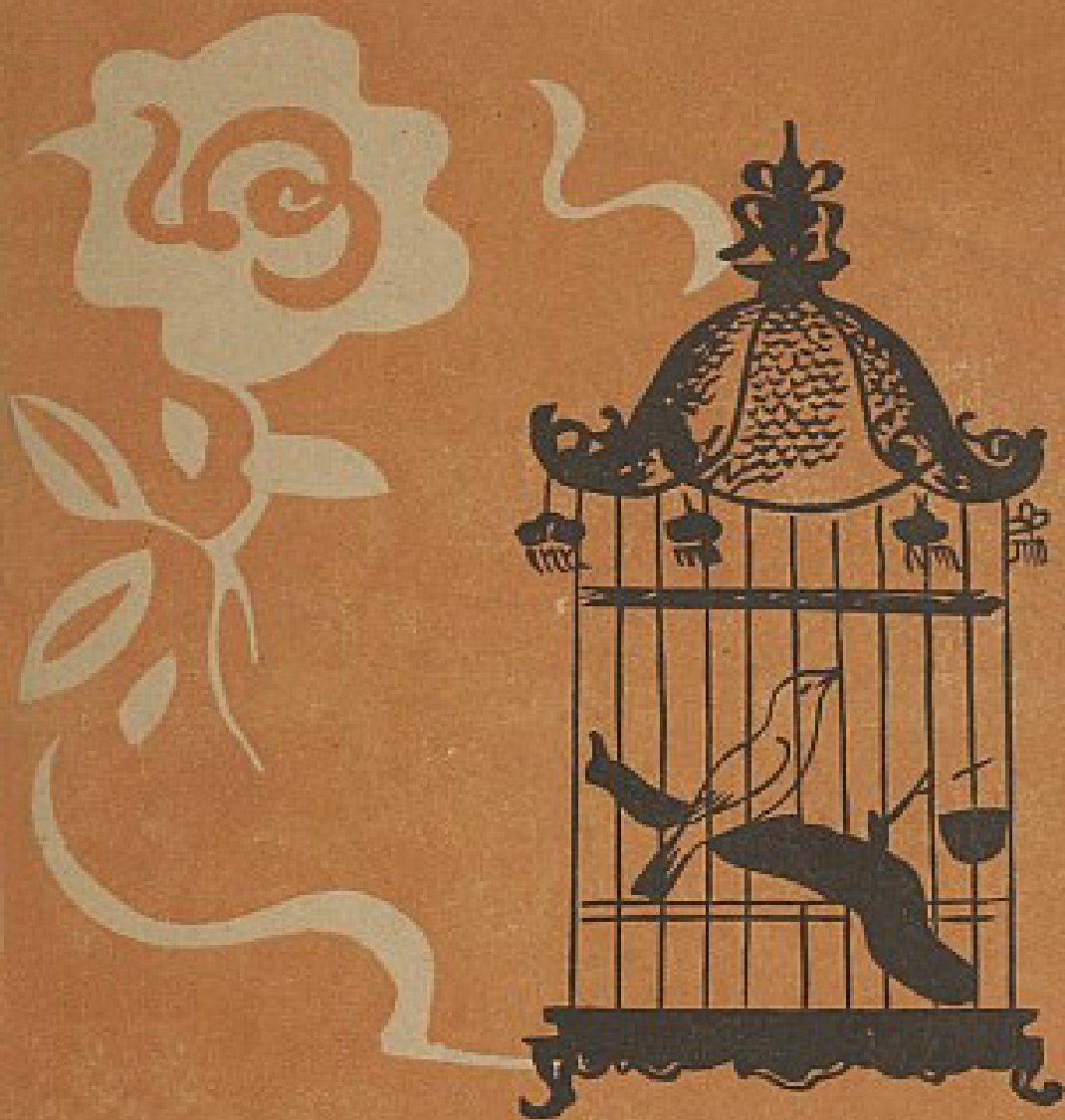


SÁCH HỒNG ĐẶC BIỆT



CON CHIM HỌA MI

của ANDERSEN

Bản dịch của HOÀNG ĐÀO

BỜÌ NAY

CON CHIM HỌA MI

HOÀNG ĐẠO

@TIEULUN 2024

Tập 1

Con Chim Họa Mi

Ở bên Tàu, không nói chắc ai cũng thừa biết Hoàng đế là một người Tàu, và mọi vật mọi sự chung quanh Hoàng đế cũng đều tàu cả. Chuyện này xảy ra đã lâu đời rồi, và vì thế đáng kể lại trước khi người ta quên mất. Hoàng thành là một tòa lâu đài lộng lẫy nhất hoàn cầu, xây toàn bằng xứ hạng tốt và rất đắt tiền, nhưng mỏng mảnh dễ vỡ lắm nên ai này đều phải hết sức cẩn thận không dám đụng chạm đến. Trong vườn Thượng uyển trồng các cây ha đẹp nhất trên đời, và ở cuống những bông đẹp nhất trong đám hoa ấy, có treo những chuông bạc để nó rung vang lên mỗi khi có người qua, vì sợ người quên không để mắt nhìn đến hoa. Thật vậy, thứ gì trong vườn Thượng uyển cũng đẹp rất mực, và vườn rộng rãi đến nỗi chính người giữ vườn cũng không biết đi đến đâu mới hết nữa.

Đi xa mãi vào trong vườn, thì người ta đến một khu rừng rất xinh xắn, có cây cao cả và có hồ sâu thẳm. Rừng chạy dài xuống biển sâu và xanh biếc; thuyền lớn có thể dương buồm dưới cành cây cao và trên một cành sống một con chim họa mi, tiếng hót nghe êm ngọt đến nỗi bác thuyền chài nghèo tuy mắc bận nhiều việc vẫn muốn dừng chèo lại nghe mỗi khi đêm xuống kéo lưới ra khơi.

- Hay quá sức !

Bác chài khen rồi đi làm việc khác, quên không nghĩ đến chim nữa. Nhưng đêm sau, khi chim lên tiếng hót và nhà ngư phủ lại qua đây, y như là lại khen một câu :

- Hay quá sức !

Khách du lịch ở khắp hoàn cầu đến văn cảnh và thán hưởng hoàng thành, cung điện và vườn Thượng uyển. Nhưng khi họ được nghe họa mi hát, họ đều nói : «Thật chỉ có chim là hơn cả».

Rồi khi đã về quê, khách kể lại việc đã thấy và có người học văn uyên thâm soạn ra nhiều sách về Hoàng thành, cung điện và vườn Thượng-uyển, nhưng ai nấy đều không quên con chim họa mi mà họ để lên trên hết, và trong bọn có nhiều nhà thi sĩ làm những bài thơ tuyệt tác ca ngợi tiếng chim họa mi trong rừng xanh, cạnh hồ sâu và trong.

Sách bán đi quanh hoàn cầu và một vài quyển lâu dần đến tai Hoàng đế. Hoàng đế trên ngai vàng và đọc, đọc mãi. Luôn luôn ngái gật đầu, vì ngài My thấy khoái tâm khi đọc đến những đoạn tả diễm say sưa về hoàng thành, cung điện và vườn Thượng uyển. Sách nào cũng bàn rằng : «khi đã nói hết, con chim họa mi vẫn là hơn cả». Hoàng đế nói :

— Hả ! Thế là nghĩa gì ? Con họa mi ! Ta không biết con chim họa mi nào hết ! Ta chưa hề nghe thấy nói có con chim nào như thế trong nước ta, sống một mình ngay trong vườn ta. Cần phải đọc sách mới biết được việc ấy ư ? Việc này phải tra xét lại mới được.

Ngài bèn cho gọi viên cận thần. Vị cận thần là một viên quan rất to, hể vị nào chức kém mà cả gan nói với ông ta hay hỏi ông một câu là ông trả lời gọn thon lỏn một tiếng : «Pì», một tiếng không có nghĩa là gì hết. Hoàng đế bảo viên cận thần :

- Trong sách có nói đến một con chim lạ gọi là họa mi, và họ đều cho rằng đó là vật quý báu nhất trong nước trầm. Nhưng sao trầm chưa nghe thấy ai nói đến ?

— Kẻ hạ thần cũng chưa hề nghe nói đến thứ chim ấy, và y chưa hề được tiến dẫn vào triều bao giờ.

— Trầm truyền cho giống chim đó phải vào bệ kiến ngay chiều hôm nay và hát cho trầm nghe. Thế là nghĩa gì ! Cả thiên hạ biết trầm có những thứ gì mà chính trầm lại không biết !

Viên cận thần tâu :

— Kẻ hạ thần chưa hề nghe thấy nói đến thứ chim ấy bao giờ, nhưng xin bệ hạ yên tâm. Kẻ hạ thần xin đi tra xét và sục tìm cho ra.

Nhưng tìm đâu bây giờ ? Viên cận thần trèo lên chạy xuống khắp các thang gác trong cung điện và vào khắp mọi phòng mọi ngách, nhưng hỏi khắp nơi cũng không ai biết gì về con họa mi cả. Ngài đành trở về tâu với Hoàng đế rằng chắc toàn là chuyện hoang đường bọn văn sĩ đã bịa đặt ra.

- Muôn tâu Bệ hạ, Bệ hạ không thể tin được chuyện họ viết. Chỉ toàn là việc man trá mà người ta thường gọi là «Hắc thuật».

- Nhưng sách của trầm xem đây là sách của vị đại Hoàng đế lân bang gửi cho trầm, muốn nghe chim họa mi hát. Và ngay chiều hôm nay, trầm ban đặc ân cho họa mi vào chầu. Nhược bằng vi lệnh, trầm truyền phạt tất cả bách quan tội bị thiên hạ dấy xéo lên người ngay sau bữa cơm chiều.

Vị cận thần chỉ nói lên được một tiếng : Tsing Pé, rồi vội vàng trèo lên chạy xuống khắp mọi cầu thang, và vào khắp mọi phòng mọi ngách, và đến quá nửa bách quan cũng chạy theo vị cận thần vì nghĩ sẽ phải bị thiên hạ đầy xéo thì họ không lấy gì làm thích lắm. Đâu đâu cũng la dò hỏi tìm tòi con chim lạ lùng tất cả thế giới đều hay mà chỉ trong triều đình là không ai biết.

Sau cùng họ gặp một con bé ở nghèo khổ tận trong bếp nó bảo rằng : «Sao ? Con chim họa mi à ? Tôi biết nó lắm. Nó có hát không à ? Còn phải nói. Chiều nào tôi cũng lấy cơm thừa đem cho u tôi ở ven biển và lúc tôi trở về tôi mỗi chân nghỉ trong rừng thì tôi lại được nghe họa mi hát; nghe nó tôi thấy rom róm nước mắt, tôi cứ tưởng như u tôi đương ôm ấp vỗ về tôi».

Vị cận thần nói : Con bé kia ! Quan sẽ cho mày được cái đặc ân ở mãi trong bếp và cho phép được nhìn Hoàng đế ngự phạm, nếu mày đưa các quan đến tổ con họa mi, vì chiều nay Hoàng đế có chiếu vời nó vào bệ kiến.

Thế rồi họ cùng đi vào khu rừng con họa mi thường hay hát. Văn võ bách quan có đến nửa triều đình đi theo. Họ đương tìm lối đi, bỗng có một con bò rống.

Vị cận thần nói : Ô, bây giờ ta biết rồi. Con vật nhỏ thế mà có sức lực quá nhỉ. Ừ mà hình như ta đã được nghe nó kêu ở đâu rồi thì phải. Ta thấy nhớ lạ rất rõ ràng.

Con bé ở nói : Không phải, đó là tiếng bò rống đấy ạ. Bẩm còn xa mới đến.

Bây giờ lại đến lượt ễnh ương ộp oạp trong đầm.

Vị giáo sĩ của triều đình nói : Hay quá ! Bây giờ tôi mới được nghe. Y như là tiếng chuông chùa vậy.

Con bé ở nói : Không, ễnh ương đấy ạ. Nhưng ta cũng sắp được nghe chính nó hót rồi.

Vừa lúc ấy, chim họa mi bắt đầu hót. Con bé ở nói

- Đích nó rồi. Các ngài yên mà nghe, mà nhìn. Kia kia, nó đậu ở kia.

Và cô bé lấy tay trở một con chim màu xám và bé nhỏ đậu ở trên cành cây.

Vị cận thần nói : « Thế thôi à ? Ta không bao giờ tưởng nó lại như vậy. Trông nó xuềnh xoàng quá. Chắc nó thấy nhiều quý nhân đến thăm nên nó xạm lại, mất cả sắc đi đấy. »

Con bé ở kêu to — Họa mi bé nhỏ ơi ! Đức Kim thượng muốn em hót cho ngài nghe lắm đấy.

Họa mi đáp - Xin vui lòng rồi lên tiến ghót nghe rất hay.

Vị cận thần nói : Y như tiếng chuông bằng pha lê vậy. Và này các ngài trông cò chim đang rung động lên xuống. Thật đáng chú ý. Chúng ta chưa được nghe họa mi hót bao giờ, chắc đem về triều sẽ được hoan nghênh lắm.

Họa mi tưởng Hoàng đế có trong đám đông liền nói :

- Bệ hạ có muốn nghe nữa không ?

Vị cận thần nói : Họa mi bé nhỏ và tốt số kia ơi ! Chính ta được cái hân hạnh mời em về dự yến ở trong triều buổi chiều hôm nay để em được lên tiếng thanh cao làm vui lòng đức Hoàng thượng.

- Trong rừng xanh, hót nghe hay hơn.

Tuy nói vậy, họa mi cũng sẵn lòng theo bách quan khi nghe nói chính Hoàng thượng muốn thế.

Chiều hôm ấy, trong triều rộn rịp tấp nập. Tường sứ sáng loáng dưới hàng ngàn ngọn đèn vàng, các thứ hoa đáng yêu nhất đều bày khắp các phòng các ngạch, và người đi lại rộn rã khiến gió động chuông kêu, kêu vang lên rất nhiều làm người ta không thể nghe thấy tiếng mình nói nữa.

Chính giữa đại điện, nơi Hoàng-đế ngự, có đặt một cành cây giả bằng vàng để họa mi đậu. Bách quan văn võ đều đủ mặt, duy con bé ở phải đứng nép sau cửa, vì các quan xét ngay ra rằng nó chỉ là một đứa ở nhem nhuốc. Ai nấy đều vận quần áo sang trọng nhất và đều quay đầu nhìn con họa mi mỗi lần Hoàng đế trông về phía nó.

Rồi con Họa mi hót hay để nổi nước mắt Hoàng đế ràn rụa rơi xuống hai bên gò má. Họa mi lại lên tiếng hay hơn nữa, chưa bao giờ nghe hay đến bậc ấy, tiếng hót như ở tận tâm can đưa ra, và Hoàng đế vui thích quá, muốn hạ lệnh thưởng cho chim đôi giấy bằng vàng của Hoàng đế để chim đeo bên cổ. Nhưng Họa mi từ tạ nói :

- Kẻ hạ thần đã được thấy lệ trong thiên nhãn, và đó là ngọc vàng quý báu nhất cho kẻ hạ thần. Nước mắt của một vị Hoàng đế có một mãnh lực lạ lùng; Thượng đế biết kẻ hạ thần được thưởng như vậy là đủ lắm rồi.

Nói xong Họa mi lại lên tiếng hót, nghe êm ái nhẹ nhàng như ở trên mây từng mây. Các vị phu nhân có mặt kháo nhau : «Con chim nó khéo làm dáng quá nhỉ », rồi họ ngâm ít nước trong miệng để súc cho kêu khi không có ai nói với. Họ tưởng tượng họ cũng là họa mi cả, cả đến bọn quân hầu đầy tớ cũng tỏ vẻ hài lòng, và thế là khó lắm, vì bao giờ bọn ấy cũng khó lấy lòng nhất. Xem vậy đủ biết họa mi được hoàn toàn hoan nghênh.

Giờ thì họa mi được lưu lại trong triều và ở một cái lồng riêng, được đặc ân mỗi ngày ra ngoài chơi hai lần và mỗi đêm một lần. Lúc chim ra ngoài, có mười hai thị vệ theo hầu, mỗi người buộc một giải lụa vào chân chim và giữ cho chắc. Đi chơi như vậy kẻ ra cũng không lấy gì làm thú vị lắm.

Trong kinh hành đâu đâu cũng nghe nói đến chim Họa mi và mỗi khi hai người gặp nhau thì một người nói luôn : «họa» và người kia liền đáp : «mi» rồi hai người thở dài và như thế là hiểu chuyện nhau rồi; Các thương gia lại lấy tên chim mà đặt cho con, k5e có đến mười hai đứa, nhưng không có lấy một đứa có một tý âm điệu gì trong cả cơ thể nó.

Một ngày kia Hoàng đế tiếp được một bọc lớn, ngoài đề : «con chim họa mi». Hoàng đế nói : «Đây chắc lại có một cuốn sách mới nói về kỳ diệu của ta. Nhưng đây lại không phải là sách mà là một công tác để trong một cái hộp, là một con chim họa mi giả người ta làm giống con họa mi thật nhưng nạm đầy kim cương, ngọc bích và ngọc thạch. Hễ đem vắn lên, là họa

mi giả lên tiếng hát một điệu hát của họa mi thật, và lúc ấy, cổ chim rung động lên xuống và vàng bạc trên cổ lóng lánh. Quanh cổ chim có buộc một giải là nhỏ, trên đó viết một giò chữ : «Chim họa mi của Hoàng đế lên bang xấu xí không đáng sánh với chim họa mi của Hoàng-đế Trung quốc. »

Ai nấy đều khen đẹp và người đem họa mi giả đến dâng được sách phong ngay làm chức Đại hoàng đế Họa mi Hiến bộ chủ sự.

Triều thần nói : «Bây giờ xin để cả hai cùng hát một lúc chắc thành một nhạc điệu hay lắm. Nhưng không thành ra cái gì hết. Vì họa mi thật cứ theo ý nó mà lên tiếng hát còn họa mi giả thì cứ phải lên giây mới bắt đầu.

Vị nhạc quan nói : Họa mi giả hát không có gì đáng chê hết; âm điệu thật là hoàn toàn và theo đúng phương pháp của bản môn.

Vì vậy họa mi giả được phép hát một mình. Nó cũng được hoan nghênh như họa mi thật, và trông lại ưa nhìn hơn, nó lóng lánh lấp loáng như vòng xuyên vậy.

Ba mươi ba lần liền, họa mi giả hát lại một bài mà không mệt, không chán. Triều đình ai nấy đều muốn nghe nó hát nữa, nhưng Hoàng đế nghĩ rằng bây giờ đến lượt con họa mi thật hát một ít. Nhưng sao thế này ? Không một ai biết con họa mi thật đã vụt ra cửa sổ mở rộng và bay về rừng xanh.

Hoàng đế nói : « Các khanh có thấy như thế bao giờ không ? » Và tất cả bách quan đều nổi giận và tâu rằng con họa mi thật là một vật vô ân vô nghĩa nhất thế giới.

Họ nói con chim hay nhất vẫn còn đây, và vì thế con chim giả lại được hát nữa, và lần này là lần thứ ba mươi tư họ được nghe cùng một điệu. Tuy vậy mà đến giờ họ vẫn chưa thuộc hết, bài ấy thật là khó học. Vị nhạc quan khen ngợi con chim giả

không tiếc lời, nhất quyết rằng nó hơn con chim thật nhiều, không những về mã đẹp, kim cương lộng lẫy, mà kể cả về tiếng hát cũng vậy.

— Hãy xin ngắm xét lại, tâu đức Kim thượng và thưa cả các ngài nữa, thưa bách quan và các vị phu nhân, đối với con họa mi giả, mọi sự định trước rõ ràng. Nó phải hát như vậy, không khác được. Các ngài có thể mở nó ra và xem tài nghệ của người làm ra nó. Các ngài có thể trông mọi bộ phận trong cơ thể chim, có thể biết máy móc chạy ra sao và bộ này theo bộ thể nào.

Mọi người có mặt đều nói rằng đó chính ý kiến riêng của họ và vị nhạc sư được phép đem chim ra trình diện với dân chúngg hôm chủ nhật sau. Hoàng đế nói :

- Cũng phải cho họ được nghe chim hát.

Và dân chúng đều được nghe và lấy làm mãn nguyện như được dự tiệc trà và uống chè rất nhiều, vì đó là việc người ta hay làm nhất ở bên Tàu. Họ đều nói «ồ» và giơ ngón tay trở lên, còn đầu thì gật gù. Duy có người đánh cá nghèo đã được nghe chim họa mi thật hát nói : «tiếng hát nghe cũng hay, nhưng hình như còn thiếu cái gì, tôi cũng không rõ nữa.»

Con họa mi thật bị trục xuất ra ngoài cõi.

Họa mi giả được đặt lên một cái đệm gấm bên cạnh giường Hoàng đế, chung quanh chim để những thức Hoàng đế đã ban cho, toàn bằng vàng ngọc, còn như chức vị, thì này, họa mi được phong làm Đại hoàng đế dạ ca sĩ, ngồi đầu bích quan ngay bên trái Hoàng đế, vì Hoàng đế cho rằng bên cao quý hơn là bên trái tim, và cho đầu là Hoàng đế nửa trái tim cũng vẫn ở bên trái. Và quan nhạc sư viết hai mươi nhăm quyển sách về chim giả, sách của người dài và uyên thâm và dùng rất nhiều chữ nho khó hiểu, nhưng dân chúng thấy đều nói đã đọc qua và hiểu thấu hết, vì nếu không đọc hay không hiểu thì tất bị coi như ngu ngốc và bị tội dày xéo ngay.

Cả một năm qua, Hoàng đế, triều thần và dân Tàu thuộc lòng từng chữ vấp trong tiếng ca của họa mi giả nhưng chính vì vậy mà họ lại càng yêu chim hơn, họ có thể hát theo được, và họ hát theo. Trẻ con ngoài phố hát Zi zi xi, khích, khích, khích. Và Hoàng đế cũng hát. Thật là nên thơ.

Nhưng một buổi chiều con họa mi giả đương hót và Hoàng đế đương nằm nghe thì trong bụng chim bỗng có tiếng «sộp» rồi tiếng «mùrrr». Bao nhiêu răng cửa đều sổ ra chung quanh và tiếng hót ngừng lại.

Tức thì Hoàng đế nhảy xuống giường và cho người gọi ngay ngự y đến, nhưng ngự y làm gì được ! Ngài bèn cho gọi thợ chữa đồng hồ và sau một hồi bàn tán và ngắm nghía, thợ lắp máy móc chim cũng tạm đúng chỗ, nhưng bảo rằng cần phải nung nhẹ con chim lắm mới được, vì máy đã mòn lắm, không thể lấy máy mới ở ngoài mà thay vào mà giữ nguyên được điệu hát nữa. Đó là một điều ngăn trở quan trọng. Từ nay họa mi giả chỉ được phép hót mỗi năm một lần và lệnh ấy thi hành rất ngặt,

nhưng quan nhạc sư mỗi lần lại đọc một bài diễn văn đầy chữ nho khó và bảo vẫn tốt như trước nên ai nấy cũng phải cho là tốt như trước.

Bây giờ năm năm đã qua và trong nước ai nấy đều buồn rầu đau đớn vì trong thâm tâm họ đều kính mến Hoàng đế và giờ Hoàng đế bệnh nặng, người ta bảo không qua khỏi được. Người ta đã tôn lên một vị Hoàng đế mới và nhân dân đều đứng cả ngoài đường và hỏi vị cận thần tin tức về Hoàng đế. Vị cận thần nói : «Pi» và lắc đầu.

Người lạnh và xanh xao, Hoàng đế nằm yên trên ngự sàng rộng rãi và lộng lẫy. Cả triều đình nghĩ rằng người đã băng, vì ai nấy đều chạy đi triều kiến vị Hoàng đế mới, thị vệ thì chạy đi truyền tin và bao nhiêu thị nữ thì hội họp một nơi mà ăn uống. Mọi phòng mọi ngách đều rải toàn thảm dạ để người đi êm không động, và vì thế thật là yên lặng, yên lặng làm sao! Nhưng Hoàng đế chưa chết, người nằm cứng và xanh xao trên ngự sàng có rủ diêm nhung và hạt vàng nặng trĩu. Trên cao, một cửa sổ để ngỏ và ánh trăng xiên vào soi xuống người Hoàng đế và con chim họa mi giả.

Vị Hoàng đế đáng thương ấy chỉ còn thở thoi thóp, hình như có người ngồi lên ngực vậy. Người mở mắt và nhìn thấy thân chết ngồi trên ngực người và đã lấy mất chiếc long miệng bằng vàng và một tay đang cầm lấy thanh kiếm vàng của Hoàng đế còn tay kia thì giữ lá cờ huy hoàng của người. Và luẩn quất chung quanh nếp dủ của chiếc rèm gấm rộng, những đầu người quái lạ đang nhìn sững, có cái trông cổ quái xấu xa, có cái trông xinh xắn đáng yêu, những đầu ấy là hành động hoặc tốt

hoặc xấu của Hoàng đế thuở sinh thời đến nhìn Hoàng đế giữa lúc thần Chết đã đề lên tím người.

Hoàng đế kêu ên : « Kèn hát đi ! kèn hát đi ! Lấy chiêng trống mà đánh để trăm khối nghe thấy tiếng chúng nói.

Song những hình bóng vẫn luẩn quất và thần Chết thì ngồi gật gù y như một người Tàu vậy.

Hoàng đế lại kêu : - Hót lên chim vàng xinh của trăm, cất tiếng hót lên, trăm van. Trăm đã ban cho khanh bao nhiêu là vàng bạc châu báu; giờ thì hát đi, trăm bảo, hát đi.

Nhưng chim đứng lặng yên; nào có ai lên giây và chim có hót khác được đâu ! Và thần Chết vẫn nhìn sừng sững Hoàng đế, và chung quanh sao mà im lặng thế, im lặng ghê gớm thế.

Ngay lúc ấy bỗng nghe thấy tiếng hót hay tuyệt vời ngay bên cạnh chân song. Đó là tiếng hót của con Họa mi sống đương đậu trên cành cây bên ngoài. Chim nghe thấy tiếng kêu cứu đau khổ của Hoàng đế và vội bay đến hót để an ủi vỗ về tâm thần người, và nghe chim hót, những hình bóng quanh giường mỗi lúc một mờ một nhạt, và máu chảy mạnh hơn trong tứ chi yếu ớt của Hoàng đế, và cả thần chết cũng lắng tai nghe và nói :

- Cứ hót đi, chim họa mi bé nhỏ ơi, cứ hót đi.

- Vâng, nhưng Ngài có cho tôi thanh gươm vàng lộng lẫy kia không ? Ngài có cho tôi lá cỏ hoa lệ, ngài có cho tôi chiếc long miện của Hoàng đế không ?

Và thần Chết đều rời bỏ các quý vật ấy để đổi lấy tiếng hát, và chim họa mi hát liên miên. Chim ca sự yên tĩnh trong bãi tha ma có hồng trắng nở, có hương thông sực nức, có cỏ non còn ướt nước mắt của những vợ góa con cô. Thần Chết bỗng cảm thấy nhớ nhung vườn cũ và vội trút qua cửa sổ như một đám sương trắng lạnh.

Hoàng đế nói : — Cảm ơn, ái điều của trời xanh, trầm cảm ơn. Trầm biết chim rời. Chính trầm đã đuổi chim ra ngoài cỏi, mà bây giờ chim lại đuổi những hình ảnh quái ác ra ngoài giường trầm. Trầm biết đền ơn chim làm sao bây giờ.

Chim nói : - Bệ hạ thương kẻ hạ thần đã đủ rồi. Hạ thần đã làm bệ hạ rơi nước mắt lần đầu tiên hạ thần hát hầu Bệ hạ, đó là điều hạ thần không bao giờ quên, những giọt nước mắt ấy là châu báu làm vui lòng một nhạc gia. Nhưng kính mời Bệ hạ đi nghỉ cho khỏe. Hạ thần xin hát hầu.

Rồi chim lên tiếng hát, và Hoàng đế được yên ngủ một giấc êm ái, nhẹ nhàng và mát mẻ.

Lúc Hoàng đế tỉnh dậy, thân mình kháng kiện, ánh dương đã áo qua cửa sổ chiếu vào. Chưa có một tên thị vệ nào trở về, vì họ tưởng Hoàng đế đã thăng hà, nhưng Họa mi vẫn còn đậu và hát.

Hoàng đế nói : giờ trầm lưu khanh ở lại đây với trầm mãi; khanh muốn hát lúc nào tùy ý và trầm sẽ đập con chim giả ra làm muôn mảnh.

Họa mi đáp : - Xin Bệ hạ đừng làm thế; nghĩ cho kỹ, con chim giả kia tài thế nào thì làm thế mà thôi. Xin bệ hạ cứ giữ

nó như trước. Riêng về phần hạ thần, hạ thần không sao ở được trong cung, xin Bệ hạ cứ để hạ thần lúc nào đến được thì hạ thần xin đến. Hạ thần sẽ bay đến đậu ở cánh cửa sổ lúc trời chiều và sẽ xin hót hầu Bệ hạ và khiến Bệ hạ nửa vui nửa nghĩ ngợi cùng một lúc. Hạ thần sẽ ca những người được vui vẻ và những người bị khổ sở; hạ thần sẽ xin kể những việc tốt việc xấu xảy ra quanh mình Bệ hạ mà Bệ hạ không tường. Tiếng chim nghe nhỏ nhưng bay đi xa và lan rộng, tiếng bay đến dù người đánh cá nghèo nàn, đến mái tranh nhà kẻ nông phu, đến mọi người ở xa Bệ hạ và triều đình của Bệ hạ. Hạ thần quý mến tấm lòng của Bệ hạ hơn là chiếc long miện, và đây là long miện đã có hơi hướng của thiên nhan. Kể hạ thần sẽ xin đến chết hầu Bệ hạ, nhưng xin Bệ hạ hứa cho một điều.

- Trẫm sẽ hứa cho khanh mọi sự khanh muốn.

Hoàng đế vừa nói vừa tự lấy áo long cổn khoác vào người, cầm lấy thanh kiếm nặng những vàng nạm và để vào ngực.

- Kể hạ thần chỉ xin Bệ hạ một điều là đừng nói cho một ai biết rằng Bệ hạ có một con chim nhỏ nó kể cho Bệ hạ nghe mọi điều và mọi sự sẽ tốt lành hơn cho Bệ hạ.

Nói xong, họa mi vỗ cánh bay đi.

Bọn thị thân vào phòng để xem thi thể của hoàng đế. Thật vậy, họ đều đứng yên và họ ngạc nhiên làm sao lúc họ thấy Hoàng đế phán :

- Trẫm cho miễn triều.

TẬP 2

CÔ BÉ THƠM

Ngày xưa có một người đàn bà chỉ muốn được một đứa bé con xinh xinh để mà yêu nhưng không biết làm thế nào. Bà ta bèn đến đởi với một nhà phù thủy cao tay. Ông thầy phù thủy đưa cho một hạt thóc và bảo rằng : «Đây bà cầm lấy hạt thóc này, hạt thóc ấy không phải tứ thóc thường đem reo vào đồng ruộng hay vớt cho chim gà ăn. Bà gieo nó vào chậu hoa, và rồi bà sẽ rõ công hiệu của nó».

Người đàn bà cảm ơn và đền ơn ông thầy mười hai đồng bạc. Rồi bà trở về gieo hạt thóc ấy vào chậu hoa. Vừa gieo xuống, lập tức có một cây mọc lên và nở ra một bông hoa, và hoa trông giống như hoa huệ, nhưng bao nhiêu cánh đều cúp lại như hầy còn là một cái nụ. Bà bèn kêu lên : « Ô bông hoa đẹp quá », rồi bà cúi xuống hôn lên những cánh hoa màu hồng và màu vàng. Đương lúc ấy bông hoa bỗng kêu rắc một tiếng và cánh răn ra. Bông hoa trông y như một bông huệ, và chính giữa bông hoa có một cô con gái ngồi, trông nhỏ xíu và rất xinh xắn. Cô chỉ cao bằng ngón tay cái. Bà ta gọi cô là «cô bé Thơm» và lấy một cái vỏ hột dẻ đánh bóng lên để làm cái nồi cho cô; cô nằm trên đệm bằng cánh hoa sắc tím và đắp chăn bằng cánh hoa hồng. Đêm đêm cô ngủ yên trong nồi và ban ngày thì cô chơi trên bàn cạnh một cái đĩa trên để một vòng hoa, cuống hoa dúng vào ít nước; trên mặt nước có thả một cánh hoa huệ và cô bé Thơm thường dùng làm thuyền để bơi từ bờ đĩa bên này sang bờ bên kia; người ta cho cô hai cái lông đuôi ngựa màu trắng để làm đôi bơi chèo. Trông mới xinh đẹp làm sao ! Cô lại biết hát nữa,

tiếng cô hát rất hay và rất êm, từ xưa đến nay chưa ai từng được nghe hát hay như thế bao giờ.

Một đêm kia cô bé được nằm trong cái nôi xinh xắn thì có một con cóc già và xấu nhảy qua miếng cửa kính vỡ mà lọt vào trong phòng. Con cóc trông to lớn và ướt át và nó nhảy thẳng lên bàn, đến chỗ cô bé Thom đang ngủ say dưới cánh hồng đỏ thắm.

- Cô bé xinh đẹp này đem về làm con dâu ta được đây !

Nói thế rồi con cóc bèn cắp lấy cái nôi bằng vỏ hạt dẻ rồi lại nhảy qua miếng kính vỡ mà thoát ra ngoài vườn. Cạnh đất có một con sông rộng nhưng gần bờ thì bắn thủy và bùn lầy và hai mẹ con con cóc đều sống ở đây. Than ơi ! con cũng như mẹ, cũng xấu xí ghê tởm. Khi cậu cả trông thấy cô bé xin xẻo nằm trong cái nôi hạt dẻ, cậu chỉ biết có kêu lên : « Cóc cóc cừ Cóc!»

Cóc mẹ nói :

- Đừng có kêu to thế, nó thức dậy bây giờ và nó lại trốn mất, vì nó nhẹ như lông chim ấy. Ta phải đem ngay nó ra giữa giòong sông mạ đặt lên trên một chiếc lá súng lớn; nó nhẹ và bé nhỏ như thế này thì chiếc lá kia đối với nó cũng là đảo lớn rồi. Chắc cô ta không trốn đâu được. Chờ khi nào ta xây xong phòng cô dâu ở dưới bùn thì ta sẽ đưa cô ả xuống dưới ấy coi nhà cho ta.

Ở ngoài sông có từng cụm súng mọc, lá to bản và màu xanh biếc nổi lênh bênh trên mặt nước; chiếc lá ở xa nhất cũng là chiếc lá to nhất; con cóc già bơi ra đến đấy rồi đặt cô bé Thom và cả cái nôi lên giữa lòng lá. Sáng sớm hôm sau, cô bé con thức giấc và khi biết là mình ở đâu thì cô bắt đầu kêu khóc vì

chung quanh chiếc lá xanh lớn toàn là nước biếc và cô bé không còn cách nào để lên bờ được. Con cóc già con đương bận làm việc dưới bùn, đương xây phòng cho cô ở bằng lá lau lá sậy; chị chàng muốn cho nàng dâu ở một nơi xinh xắn và ấm cúng. Khi đã làm xong rồi, chị cóc cùng đưa con xấu xí bơi ra gần chiếc lá có cô bé Thơm ngò; chúng muốn đem chiếc giường xinh xẻo của cô về đặt trong phòng tân lang trước khi đưa cô dâu về.

Con cóc già cúi rạp trong nước và nói :

— Tôi xin giới thiệu với cô thẳng cả nhà tôi ; tức là vị hôn phu của cô ; mai kia các con sẽ cùng nhau sống vui vẻ ở dưới bùn kia.

Riêng đưa cóc con chỉ biết kêu lên mây tiếng :

- Cóc cóc cừ Cóc.

Đoạn chúng nhấc bổng chiếc nôi xinh bé và bơi đi; còn cô bé Thơm ngò một mình trên chiếc lá xanh mà kêu gào, vì cô không muốn sống chung với lũ cóc xấu xa kia, và cũng không muốn lấy cóc con làm chồng. Lúc ấy đoàn cá nhỏ bơi quanh thấy cóc đến và nghe rõ nhờ cóc nói; chúng nhô đầu lên nhìn cô gái nhỏ. Khi nhìn rõ cô, chúng nghĩ rằng cô bé đẹp thế kia mà phải về ở với con cóc xấu xí thì chúng thực không đành lòng. Không, không thể thế được. Chúng liền bơi chung quanh cuống lá sừng xanh xanh và làm cắn cuống lá nát như ra. Thành thử chiếc lá rời cuống trôi theo giòng sông, trôi đi xa, xa lắm, cóc ta không thể theo được.

Thuyền cô bé Thơm trôi qua nhiều nơi, và bầy chim nhỏ trong bụi cây nhìn cô mà hót : «Cô con gái xinh đẹp làm sao !
« Chiếc lá cứ trôi đi xa, đi xa mãi và cô bé Thơm cứ lênh đênh theo giòng nước.

Một con bướm trắng xinh xinh chập chờn bay trên đầu cô và sau cùng thấy cô dễ yêu quá, bướm đỗ lên trên chiếc lá. Cô Thơm trong lòng sung sướng vì giờ thì con cóc không sao tới gần cô được nữa, và trong khi thuyền cô trôi thì ánh dương lấp lánh trên nước trông như vàng chảy và mọi vật chung quanh đều xinh đẹp cả. Cô cởi chiếc giây lưng buộc một đầu vào thân bướm còn đầu kia cô buộc chặt vào chiếc lá. Từ lúc ấy thuyền trôi càng nhanh hơn trước.

Bỗng có con bọ hung to bay nang; trông thấy cô nó lập tức thò cẳng ra cắp lấy ngang chiếc lưng bé nhỏ và bay lên trên cây. Còn chiếc lá xanh vẫn lênh bênh trôi theo giòng sông mang theo cả con bướm trắng nữa vì bướm vẫn bị buộc chặt vào chiếc lá nên không rời ra được.

Trời ơi, cô bé Thơm sợ hãi làm sao lúc bị con bọ hung cắp bay lên trên cây ! Nhưng điều cô lo lắng hơn hết là số phận con bướm trắng mà cô buộc vào chiếc lá; nếu bướm không đánh tháo ra được thì phải nhịn đói mà chết mất.

Nhưng bọ hung nào có lo nghĩ gì về việc ấy, nó đặt cô ngồi lên chiếc lá rộng nhất trên cây, đem lại cho cô ít mật hoa để cô ăn và bảo cô rằng :

«Tôi trông cô xinh lắm, tuy cô không giống bọ hung chúng tôi một tí gì».

Sau đó mọi bộ hung khác sống trên cây đều bay tới thăm cô; họ ngắm nhìn cô Thơm, chúng dún dấy bộ râu mà nói : «Ồ ! ra nó chỉ có hai chân thôi, trông nó mới ghê sợ làm sao ! » Chúng lại bảo : « Mà nó lại không có một cái râu nào, này nhìn cái lưng nó mới mỏng mảnh làm sao ! Chao ôi trông nó giống hệt người ! Sao mà nó xấu thế ! »

Bao nhiêu họ hung cái đều cùng nói một giọng thế cả nhưng cô bé Thơm vẫn xinh đẹp như thường. Con bộ hung đã bắt cô riêng vẫn cho cô là đẹp, nhưng nghe bọn kia bàn tán là cô xấu, nên sau cùng anh chàng cũng nghĩ rằng có lẽ cô xấu thực và có ý không muốn nuôi cô nữa, nó bèn bảo cô muốn đi đâu thì đi, nó không biết. Nói xong, bộ hung cắp cô bay xuống dưới gốc cây và đặt cô ngồi trên một bông cúc dại, rồi nó bỏ cô đó; cô ngồi trên hoa và cô tủi thân kêu khóc vì cô nghĩ cô xấu đến nỗi bộ hung cũng không muốn dung cô. Tuy nhiên cô vẫn là một cô bé nhỏ nhắn xinh xắn đáng yêu nhất đời, mỏng mảnh và thơm tho như một bông hồng xinh đẹp nhất.

Khổ khổ cô bé Thơm sống một mình trong rừng suốt một mùa hè. Cô tự tay lấy lá cỏ đan thành một chiếc giường cô treo dưới một chiếc lá khoai lớn cho nước mưa khỏi rơi xuống đầu; cô đi kiếm mật ở các hoa về ăn và cô lấy nước sương đọng trên lá cây mà uống. Mùa hạ đến rồi mùa thu lại qua, giờ thì mùa đông đã tới, mùa đông dài và lạnh lẽo. Bao nhiêu chim vẫn ca hát êm ái đều bay đi nơi khác, các hoa đã tàn, cây đã rụng hết lá, chiếc lá khoai to bản cô vẫn sống ở dưới giờ thì quắt lại chỉ còn là một cuống tàn tạ và vàng khô và cô cảm thấy lạnh lẽo rét mướt lắm vì quần áo cô đã rách nát hết và cô thì thân hình nhỏ bé yếu ớt nên cô nghĩ rồi cô cũng đến chết rét mất thôi. Thương hại cho cô bé Thơm ! Trời bắt đầu mưa tuyết và mỗi bông tuyết

roi xuống thân cô như cả một xe tuyết đổ xuống đầu ta, vì rằng ta thì ta lớn mà cô chỉ bé bằng ngón tay cái. Cô lấy một chiếc lá khô đập trum vào mình nhưng nó chẳng làm cho cô ấm áp là bao nhiêu; cô vẫn rét run cầm cập.

Cạnh khu rừng là một thửa ruộng rộng, nhưng lúa đã gặt và đã mang đi từ lâu rồi, chỉ còn lại gốc rạ cứng khô trơ trọi trên mặt đất rắn lạnh. Đối với cô thửa ruộng cũng chỉ giống như những khu rừng rộng khác; trời ơi ! cô run rét làm sao khi cô đi qua thửa ruộng đó. Lần qua thửa ruộng cô đến nhà bà chuột đồng. Cửa nhà bà ta chỉ là một cái lỗ nhỏ dưới một gốc rạ. Nhưng trong đó, chuột đồng sống ấm áp và đầy đủ; bà ta có cả một phòng đầy thóc và một cái bếp con xinh xắn. Cô bé Thơm đứng ngoài cửa như con bé ăn mỳ và cô cầu xin một ít thóc vì đã hai hôm cô không được lấy một hột gạo vào bụng. Bà chuột đồng vốn có lòng thương người thấy cô bèn nói rằng : «Thương hại thay em bé ! em hãy vào trong này ấm áp hơn và ăn cơm với chị».

Sau đó ít lâu bà thấy cô bé Thơm dễ thương, bà bảo : «Em ở lại đây với chị cho hết ngày đông tháng giá nhưng em chịu khó quét tước các phòng hộ chị cho sạch sẽ và kể chuyện cho chị nghe vì chị thích nghe chuyện cổ tích lắm».

Cô bé Thơm làm theo, làm đầy đủ theo ý muốn của bà chuột đồng và được sống những ngày ấm áp.

Một hôm chuột đồng bảo cô bé Thơm : « Chúng ta sắp có quý khách lại chơi. Cứ mỗi tuần ông bạn láng giềng của chị lại sang thăm một lần. Ông ta ở nhà còn rộng rãi và đẹp đẽ hơn chị kia; ông ta ở nhiều phòng lớn và đi đâu cũng khoác một bộ áo lông màu huyền rất đẹp. Nếu em được ông ta để mắt đến thì

may cho em lắm đấy; phiền một nỗi mắt ông ta không trông thấy gì. Nào thôi bây giờ em kể cho chị nghe những chuyện cổ tích hay nhất».

Nhưng cô bé Thơm không mơ tưởng gì hết đến câu chuyện chị chuột đồng vừa nói cho nghe, vì cô biết ông bạn láng giềng là ai rồi, - ông ấy chỉ là một con chuột chù.

Thế rồi chuột chù khoác áo lông sang trọng sang chơi; cứ như lời chuột đồng thì ông ta giàu có và thông thái lắm; nhà ông ta có lẽ rộng gấp mười lần nhà chuột đồng; nhưng ông không sao chịu đựng được ánh nắng mặt trời và khinh miệt các bông hoa xinh đẹp và không trông thấy hoa bao giờ.

Chuột đồng bảo cô bé Thơm hát cho ông chuột chù nghe, và cô hát bài : «Bay lên, cánh kiến bay lên », và bài «Chú mũ đen chạy trên cánh đồng». Chuột chù say mê cô Thơm về tiếng hát êm ái, nhưng ngay lúc bấy giờ chuột không nói gì, vì chuột vốn là con người trầm tĩnh. Chuột chù gần đây mới đục xong một con đường ngầm ở dưới đất đi từ nhà mình sang nhà chuột đồng, chuột mời bạn và cô bé Thơm đi xem cho biết. Và chuột dẫn hễ gặp con chim chết ở trong đường hầm thì đừng có sợ; con chim ấy còn đủ cả lông cả mỏ và chắc là cũng mới chết thôi, vào độ đầu mùa đông và chắc là trôi xuống đấy lúc chuột chù xây đắp con đường ngầm.

Chuột chù ngậm một viên đá lửa trong miệng, viên đó sáng ngời như lửa trong đêm tối và đi trước dẫn đầu và soi đường cho bạn đi theo con đường ngầm tối tăm và dài dằng dặc. Khi họ đến cạnh con chim chết, chuột chù giờ mõm rộng đục đất xuyên qua lỗ hồng chiếu xuống thấy một con én chết; con chim nằm ngửa, đôi cánh xinh đẹp gấp lại hai bên sườn còn đầu và

chân chìm trong đám lông bơ sờ; con chim khôn nạn chắc là chết rét.

Thấy vậy cô bé Thơm buồn lắm, cô vốn sẵn lòng yêu mọi giống chim bé nhỏ. Chẳng phải là chúng đã ca hát cho cô nghe suốt cả mùa hè ? Nhưng chuột chủ giờ cái cẳng thấp đá vào thân chim một cái mà nói : «giờ thì hết cả hát nữa nhé ! Sống làm thân chim khổ sở khôn nạn biết bao ! Nhờ giờ không có đứa con nào của mình lại vô phúc thành ra một phế vật như thế. Lũ chim như con này ở đời thật chả biết gì cả, ngoài câu : «chíp ! chíp ! chíp ! « Thế rồi là chết đói nhăn răng mùa đông tới. Rõ thật là ngu ngốc ! «

Chuột đồng nói : «Ông nói phải quá, ông thật là người đa cảm mới nhận xét đúng như thế. Ừ, ngoài tiếng kêu chíp chíp thì khi ngày đông đến, một con chim còn biết giờ trò gì nữa. Chỉ có nhịn đói và chết rét mà thôi, lẳng mạn thật ! «

Cô bé Thơm không nói gì nhưng lúc hai chuột quay đi, cô liền cúi xuống thân chim lấy tay vuốt xuôi lông trên đầu chim rồi hôn lên đôi mắt đã nhắm nghiền. Cô nghĩ thầm : «Có lẽ chính con chim này đã ca hát cho mình nghe những ngày hè nồng nực, con chim đáng yêu thay, đáng quý thay, nó đã làm cho ta sung sướng bao nhiêu ! «

Giờ thì chuột đã lấp lỗ hổng lại và đưa chuột đồng và cô bé Thơm về nhà. Đêm hôm ấy cô bé Thơm không ngủ được, cô chỗi dậy đan vôi vàng một chiếc chăn bằng dạ và đem xuống giải chung quanh thân chim chết rồi cô lấy ít len cô đã nhặt được trong phòng chuột đồng, cô đắp lên hai bên thân thể con chim để cho chim được nằm ấm áp trên đất lạnh.

Cô nói sẽ «Anh chim bé nhỏ xinh xắn ơi, tôi xin từ biệt anh, từ biệt anh và cảm ơn anh mùa hè đã ca hát cho tôi nghe khi cây nào cây ấy cũng còn xanh ròn mà mặt trời sáng tỏ ấm áp trên đầu chúng ta».

Rồi có để đầu cô lên ngực chim và cô bỗng rụt mình vì ngay lúc ấy cô nghe hình như có tiếng trái tim đập. Chim không phải đã chết hẳn, chim chỉ ngất đi thôi, và được chung quanh ấm áp hơn thì chim lại bắt đầu hồi tỉnh. Mùa thu trước, én bay về cả những xứ ấm áp hơn, nhưng có một con vì chậm mà bị để rớt lại, con chim ấy lạnh quá nên ngã xuống đất rồi tuyết rơi trùm và làm trôi đến đây.

Cô bé Thơm sợ hãi run rẩy lên vì thực ra đem so với cô thì con chim kia là một con vật to lớn lắm ; nhưng cô cố sức lấy can đảm, kéo chiếc chăn lại để ủ cho chim và cô lấy cả chiếc lá cỏ vắn dùng làm chăn cô phủ lên đầu chim.

Đêm hôm sau, cô lại lần tới thăm chim và thấy chim đã sống lại rồi, nhưng còn yếu ớt đến nỗi chỉ có thể mở đôi mắt trong một giây mà nhìn cô Thơm đứng cầm một viên đá lửa trong tay, vì cô không có ngọn đèn nào khác.

Con én yếu ớt nói se se : «Xin cảm ơn cô, cô em bé nhỏ xinh xắn của tôi. Bây giờ thì tôi dễ chịu ấm áp lắm rồi, tôi lại sắp sửa được khỏe mạnh như trước và có thể bay đi trong ánh sáng mặt trời ấm áp. Cô Thơm nói : «Ồ chưa được đâu ! ở ngoài còn rét mướt lắm, tuyết còn rơi nhiều. Chim hãy cứ chịu khó nằm ở đây; tôi sẽ săn sóc nuôi nấng». Cô lấy cái lá múc nước cho chim én uống và khi én đã hết khát, én kể lại cho cô nghe rằng én đã bay nhầm vào bụi gai nên bị vẹo một bên cánh, và vì thế không có thể bay nhanh theo các bạn lúc bay đi các xứ ấm. Thế rồi

chim rơi xuống đất rồi là không nhớ gì nữa cả. Và chim cũng không hiểu tại làm sao chim lại nằm ở đây.

Con chim én ở lại dưỡng bệnh suốt mùa đông. Cô bé Thơm yêu nó và nâng niu nó lắm. Còn bác chuột chù và chị chuột đồng thấy đều không biết một tý gì về chuyện ấy cả, vì cô bé Thơm biết rằng họ không ưa gì giống chim.

Xuân mới chớm là mặt trời đã ấm và con chim én từ già cô bé Thơm. Cô bới cái lỗ hồng bác chuột chù đã lấp đi. Ánh dương vào làm sáng rực cả con đường hầm và chim mời cô cùng trốn đi với chim; cô chỉ có việc ngồi lên lưng chim và có thể cùng bay vào rừng xanh. Nhưng cô bé Thơm làm thế sẽ mất lòng chị chuột đồng già. Cô nói :

- Không, tôi không đi.

- Nếu thế thì xin chào cô vậy, chào cô bé xinh xắn và tốt bụng của toi !

Chim én nói rồi bay lên, bay vào ánh nắng ấm áp. Cô bé Thơm nhìn theo mắt cô rung rung như muốn khóc, vì cô thực tình yêu quý chim lắm.

Chim hót : «huy huýt ! huy huýt ! » rồi bay vào rừng xanh. Cô bé Thơm đứng lại tần ngần buồn bã. Từ nay cô không sao đến nơi nắng ấm được; những cây lúa cây trong thửa ruộng trên nóc nhà chuột đồng đã mọc cao và đối với cô bé tí hon kia cũng như là một cái rừng rậm rồi.

Hồi ấy ông bạn láng giềng là con chuột chù vô duyên nhất định xin cô bé Thơm về làm vợ nên chị chuột đồng nói với cô rằng : «Mùa nực này cô nên khâu vá sắm sửa đi thôi, cô cần trũ

lấy nhiều len và nhiều vải phin để may vá, vì khi cô đã thành ra bà chuột chù rồi thì khi ngồi khi nằm cô cũng đều cần ăn mặc cho thật lịch sự».

Vì vậy cô bé Thơm suốt ngày ở trên khung cửi và chị chuột đồng phải thuê đến bốn chiếc máy dệt để dệt quần áo cho cô cả đêm lẫn ngày. Chiều nào chàng chuột chù cũng đến thăm, nhưng lần nào chàng cũng chỉ nói có một truyện, là khi cuối hè chắc trời không nóng như thế này, còn hiện giờ thì trời thiêu đốt lắm rồi như đá vậy. Còn đến cuối thu sẽ định ngày dẫn cưới cho cô Thơm; nhưng cô nghĩ đến không lấy làm thích tý nào cả, vì cô không chịu được anh chàng chuột chù tẻ ngắt kia.

Mỗi buổi sáng, lúc mặt trời mọc, và mỗi buổi chiều lúc mặt trời lặn cô Thơm lại lần ra ngoài cửa và mỗi lần ngọn gió thổi rẽ đầu ngọn lúa khiến cô được trông thấy khoảng trời xanh cô lại nghĩ rằng ở ngoài ánh sáng hiện giờ đẹp để biết chừng nào ! Cô cảm thấy nhớ nhung muốn nhìn con én yêu dấu kia một lần nữa, nhưng én không bao giờ trở lại nữa, chắc én đã bay xa, bay vào mãi tít trong mây xanh thăm rồi.

Mùa thu đến thì sống áo cô bé Thơm sấm sủ đã đầy đủ sẵn sàng. Chuột đồng nói : «Bốn tuần lễ nữa sẽ định ngày cưới em».

Nhưng cô Thơm bắt đầu khóc lóc và cô bảo cô không thể làm bạn cưới chú chuột chù vô được.

Chuột đồng đáp : «Chao ôi là chao ôi ! Em đừng có cứng đầu cứng cổ như thế, không thì chị phải cắn em bây giờ. Em hãy trông bộ răng trắng và nhọn của chị đây này. Em sắp sửa lấy được một người chồng đẹp và đảm đang như thế em còn mong gì hơn. Cả đến đức hoàng hậu ngài cũng không có được một bộ

áo như bộ áo của chàng nữa là. Chàng ta còn vô số là đồ đạc cả trong bếp lẫn dưới hầm rượu nữa. Nay chị bảo thật, được một tấm chồng như thế em phải cảm ơn chị mới phải».

Và nhất định họ phải lấy nhau. Chú chuột chù đã sắp sửa đủ cả để đến đón cô Thơm đi, cô sẽ phải sống ở đời với chú chuột ấy, xâu thằm ở dưới đất và rồi không bao giờ được lên hưởng ánh sáng ấm áp của mặt trời nữa, vì chuột không chịu nổi được thứ ánh sáng ấy. Cô bé lấy làm khổ não lắm, nhưng may còn được phép lên mặt đất để từ giã mặt trời sán lạn kia một lần cuối cùng, vì rồi sau đây khi cô sống chung với chú chuột cô sẽ không còn được phép ra ngắm mặt trời nữa.

- Xin chào mặt trời, mặt trời yêu quý của tôi ! cô Thơm nói vậy rồi giơ hai tay lên trời, và cô thấy lúa đã gặt chỉ còn gốc dạ khô sác nên cô rời cửa nhà chuột đồng mà đi xa hơn chút nữa. Cô giơ hai tay ôm lấy một bông hoa nhỏ sắc đỏ thắm mọc ở gần đấy mà kêu lên : « Xin chào chị, xin chào chị, nếu chị có thấy con én yêu quý của tôi tôi xin gửi lời chị chào hộ».

Bỗng cao ở trên đầu cô có tiếng hót : « huy huýt huy huýt ». Cô ngừng đầu lên nhìn. Thì chính là con én cũng vừa bay qua. Thấy cô bé Thơm, én lấy làm vui sướng lắm. Cô Thơm nói cho én nghe cô không bằng lòng tí nào lấy chú chuột chù buồn tẻ kia làm chồng và cô chán ngán vì sắp phải cùng hắn sống mãi dưới đất sâu, nơi mà ánh sáng không bao giờ soi tới. Cô kể xong không cầm nổi nước mắt.

Con én nói : « Mùa đông lạnh lẽo đã tới nơi rồi, tôi sắp sửa bay đi xa, đến những xứ ấm áp hơn đây. Cô đi với tôi nhé ! Cô có thể ngồi lên trên lưng tôi. Cô chỉ việc cỡi giây lưng buộc cô chặt vào là chúng ta có thể bay đi thẳng, bay xa chú chuột chù

và căn phòng tối tăm của chú, bay qua dãy núi xa đến tận những xứ ấm áp, mặt trời sáng lạn đáng yêu hơn ở đây, nơi mà lúc nào cũng là mùa hạ cả. Tôi van cô, cô bay đi với tôi, cô bé Thơm, đề tôi được đền ơn cô đã một lần cứu tôi khi tôi còn nằm chết cứng dưới cái hầm đất tối om».

Cô bé Thơm vui vẻ đáp : « Vâng, tôi xin đi với chim ». Cô ngồi lên trên lưng chim, hai chân duỗi ra hai bên cánh chim và cô buộc chặt lưng cô vào những chiếc lông chim chắc nhất, rồi cứ như thể chim én bay cao lên trời, qua rừng và qua biển cả, bay lên qua dãy núi cao lớn trên ngọn lúc nào cũng có tuyết trùm. Cô bé Thơm gần chết rét trong gió lạnh, nhưng cô chui thẳng xuống dưới đám lông ấm áp của con chim, và chỉ thỉnh thoảng thò đầu nhìn xuống xem phong cảnh diễn ra dưới chân.

Sau mãi chim bay tới những xứ ấm áp. Ở đây mặt trời chiếu sáng hơn mọi nơi, vòm trời như cao gấp hai, và ở các bờ rào hay ở các đồng ruộng đều thấy nặng trĩu những chùm nho xanh biếc. Trong rừng dâu cũng thấy trĩu trĩu những trái cam và chanh, dâu cũng thoang thoang mùi hương trầm và hương bạch đàn, và ở dọc đường có những đứa trẻ đáng yêu đang chơi với những con bướm to đủ các màu sắc. Những chim én còn bay xa hơn nữa và mọi vật đều như đẹp, như đáng yêu hơn. Dưới những cây xanh cao cả, cạnh một cái hồ xanh lơ, cô bỗng trông thấy một toà lâu đài bằng đá trắng làm theo lối cổ đương đứng lung linh như hư như thực. Những cảnh nho xanh vắn vít leo chung quanh và trùm cả lên những cột đồ sộ nguy nga, và ở trên mỗi cột lại có một tổ én ; trong đám ấy có tổ của con én đã mang cô Thơm lại.

Chim én nói : « Đây là nhà tôi, nhưng xin tùy ý cô chọn, lấy một trong những bông hoa rực rỡ đương mọc khắp nơi mà tôi sẽ đem cô tới và cô sẽ hưởng thụ sự sung sướng theo ý cô muốn. »

Cô bé Thơm giờ hai bàn tay nhỏ xíu vỗ mấy cái mà kêu lên rằng : «Ồ thế thì mới thích làm sao ! »

Trong đám cỏ có một cái cột đá trắng đồ rơi xuống vỡ làm ba khúc và giữa ba khúc ấy có những bông hoa trắng đáng yêu nhất đời đương nở to. Con én cùng cô bé Thơm bay xuống và én đặt cô bé lên trên một cánh hoa lớn ; nhưng cô ngạc nhiên làm sao khi cô thấy một vị tiên nhỏ ngồi ngay chính giữa bông hoa, trông trắng và trong như một pho tượng bằng pha lê ! Vị hoàng tử đầu đội một cái mũ miện nhỏ bằng vàng và hai vai đeo đôi cánh bóng nhoáng ; và chàng cũng chỉ to hơn cô bé Thơm một ít thôi. Chàng là thần của bông hoa. Ở đây, trong bông hoa nào cũng có một vị thần nho nhỏ, hoặc là đàn ông, hoặc là đàn bà, nhưng chàng là chúa các thần hoa ấy.

Cô bé Thơm se sẽ nói với con chim én : «Trông chàng đẹp quá nhỉ ! »

Còn về phần ông hoàng tử con kia, chàng trông thấy con chim én thì chàng sợ lắm, vì đối với chàng thì nó là một con chim khổng lồ, nhưng khi chàng trông thấy cô bé Thơm thì trong lòng chàng rất là vui sướng; cô là người con gái đẹp nhất chàng

được thấy từ xưa đến nay. Chàng trút mũ miện trên đầu chàng hai tay nâng lên đội lên đầu cô bé, hỏi tên họ là gì rồi cúi xin cô bằng lòng lấy chàng làm chồng, và như vậy cô sẽ thành bà hoàng hậu của muôn hoa.

Giờ thì mới gặp một người ra vẻ một ông chồng một chút và khác hẳn cậu con trai một bà cóc hay một cụ chuột chủ khoác bộ áo lông thêu. Cho nên cô nhận lời ông hoàng tử bé nhỏ và tức khắc ở mỗi bông hoa bay ra hoặc là một bà hoặc là một ông thần hoa và người nào trông cũng đều xinh xắn yếu điệu.

Hôm cưới, mỗi thần đem đến cho cô bé Thom một thứ đồ mừng, và thứ đồ mừng đẹp nhất là một đôi cánh bướm trắng lớn trông thật đẹp mắt ; cô bé Thom buộc đôi cánh vào lưng và cô có thể bay từ bông hoa này sang bông hoa khác. Đám cưới rất linh đình và trên cột con chim én đậu trong tổ và hát lên những điệu hay nhất, nhưng trong lòng thì chim đau khổ vì chim yêu cô bé Thom và muốn cùng cô chung sống suốt đời.

Ít lâu sau con én hát : « Xin kính chào cô, xin biệt các bạn » và chim từ giã xứ ấy bay đi nơi khác, bay đi xa, xa mãi đến tận nước Đan-Mạch. Chim bay đến làm tổ trên cánh cửa sò của người viết chuyện thần tiên và chim hát cho người nghe : « huy huyết huy huyết ». Nhân đó mới có câu chuyện này.

HOÀNG ĐẠO

Dịch theo bản chữ Anh